

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 27/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐHPT-TA ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Xóm C, thôn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Phan Văn Tiếp S**, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị L và anh S đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 09/5/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước khi cưới hai bên không được tìm hiểu nhau ngày nào mà đã vội vàng đi tới hôn nhân, nên khi về chung sống, hai bên thường xuyên xảy ra việc cãi cọ, lời qua tiếng lại. Mặt khác, anh S còn là người nghiện rượu không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình làm kinh tế gia đình sa sút, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2014, chị đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Hòa Bình, còn anh S vẫn sống cùng bố mẹ đẻ tại xã K, hai bên đã ly thân kể từ đó cho đến nay cắt đứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Theo biên bản lấy lời khai của mẹ anh S là bà Lê Thị N cũng xác định vợ chồng chị L anh S kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng gia đình bà, đến năm 2014 thì chị L bỏ về Hòa Bình sinh sống. Trong quá trình chung sống cùng nhau chị L và anh S có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên trước khi cưới không tìm hiểu nhau mà chỉ thông qua mai mối đi đến hôn nhân. Hơn thế chị L còn là một người phụ nữ thiếu chung thủy có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Đến năm 2014, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống. Nhiều lần Tòa án báo gọi anh S lên làm việc, anh S biết nhưng không lên.

- *Về quan hệ con chung*: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Phan Huy H, sinh ngày 23/9/2013. Nay quan điểm của chị L xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm sản xuất nông nghiệp thuê cho các hộ gia đình ở Hòa Bình với mức thu nhập 4.000.000đồng/tháng.

Anh S vắng mặt trong các buổi làm việc nên không có quan điểm về con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L xác định không có nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh S vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án nên không có quan điểm.

Tại phiên tòa: Chị L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh S, xin được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

nguyên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Phan Văn Tiếp S. Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phan Huy H, sinh ngày 23/9/2013 cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Phan Văn Tiếp S được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Phan Văn Tiếp S kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị L thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S là do hai bên trước khi kết hôn không được tìm hiểu mà chỉ thông qua mai mối để đi đến hôn nhân nên dẫn đến khi về chung sống, hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, xảy ra cãi nhau. Anh S vắng mặt trong các buổi làm việc không có quan điểm cụ thể về việc chị L xin ly hôn anh, tuy nhiên việc anh S vắng mặt là do anh cố tình không đến, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho mẹ anh S là bà Lê Thị N, bà N đã thông báo và giao lại cho anh, anh biết việc chị L ly hôn nhưng anh vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc. Căn cứ vào lời khai của mẹ anh S và biên bản xác minh tại UBND xã đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S đã xảy ra trong thời gian dài (từ năm 2014 đến nay), vợ chồng sống xa cách nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Phan Văn Tiếp S là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị L thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phan Huy H thì cháu có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ. Chị L xin nuôi con và có thu nhập, nơi ở ổn định, anh S cố tình không đến Tòa án và cũng không có quan điểm về việc nuôi con. Mặt khác, cháu H vẫn do chị L trực tiếp nuôi và chăm sóc từ năm 2014 đến nay. Để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của con chung nên cần giao cháu Phan Huy H cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau này anh S có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết. Anh S vắng mặt, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị L có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị L, cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Phan Văn Tiếp S.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Huy H, sinh ngày 23/9/2013 cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị L tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001476 ngày 05 tháng 6 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị L, anh S. Báo cho chị L, anh S biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích